**KHÁI LƯỢC VỀ TAM CỰC**

**VÔ CỰC – THÁI CỰC – HOÀNG CỰC**

Thiện Hạnh

1. Khái niệm về Tam cực.
2. Tương quan giữa Tam cực.
3. Tam Cực trong vũ trụ.
4. Tam Cực nơi con người.
5. Tam Cực trong đạo pháp.

Tam cực gồm Vô cực, Thái cực và Hoàng cực, là Thượng Đế ba ngôi từ Đạo hóa sanh. Sự vận động biến hóa Tam cực gồm có hai chiều là chiều phóng phát, và chiều quy nguyên. Chiều phóng phát từ Vô cực đến Thái cực, Thái cực đến Hoàng cực là chiều từ Đạo đi ra sở vật thực tại. Chiều ra đi của Tam cực để sáng tạo, bảo tồn và hủy diệt nhằm thực hiện quy luật tiến hóa từ khoáng sản, thảo mộc, thú cầm cho đến loài người. Khi đạt đến phẩm vị cao nhất trong vạn hữu, con người thực hiện chiều quy nguyên trở về điểm xuất phát ban đầu là Thái cực và Vô cực. Chiều ra đi và trở về nầy được nêu lên cho dễ hình dung, chớ thật ra, chu kỳ tiến hóa là một vòng tròn khép kín từ Thái cực đi ra vạn hữu và từ vạn hữu quay trở về Thái Cực mà mỗi đơn vị vạn hữu trải qua nhiều hình thức tiến hóa khác nhau trong vô lượng kiếp luân hồi. Trong chiều ra đi, khi Thái cực phân định và hiệp nhứt âm dương, tạo thành Hoàng cực để phóng phát ra vạn hữu. Do con người có trình độ tiến hóa cao nhứt, cho nên, có thể nói, con người đạt đến ngôi vị Hoàng cực.

Bài Khái lược về Tam cực lần lượt đề cập các nội dung: Khái niệm về Tam cực, Tương quan giữa Tam cực, Tam cực trong vũ trụ, Tam cực nơi con người và Tam cực trong đạo pháp.

**1. Khái niệm về Tam cực**

**1.1. Vô cực**

Theo ngữ nghĩa, vô có nghĩa là không, trống không; cực có nghĩa là cái ở đầu cùng, tột cùng. Vô cực có nghĩa là không có cái gì ở ngoài đầu cùng, cùng cực của sự trống không. Trước thời kỳ tạo thiên lập địa, lúc chưa có trời đất, vũ trụ khởi thủy là một thể hồng mông mờ mờ, ảo ảo, im lìm, lặng lẽ. Đây chính là một khối khí thanh mờ mịt, yên lặng, trống không mà vần xoay khắp chốn. Như vậy, nguyên sơ khi chưa có trời đất, vũ trụ nầy là khí hư vô, khí hồn nhiên hay khí hư khôngvần xoay, gọi là Vô cực.

Đạo cũng như Vô cực hiện hữu từ vô thỉ đến vô chung, không có thời điểm bắt đầu cũng như kết thúc. Vì thế, Vô cực đồng nhất với Đạo. Mặt khác, Vô cực có trước khi hóa sanh trời đất, chưa có một tượng hình động tịnh nên gọi là Tiên thiên. Đặc tính của Tiên thiên là nhứt nguyên tịch tịnh, bất sanh bất diệt, tuyệt đối bất biến.

Tượng hình Vô cực là vòng tròn trống rỗng, như số không. Vô cực là căn cốt của đất trời. Bởi lẽ, không có Vô cực thì không có Thái cực, không có cơ sanh hóa vũ trụ vạn vật.

Vô cực còn gọi là *Lý tự nhiên*[[1]](#footnote-1) vô cùng huyền diệu, siêu việt bao trùm và xuyên suốt từ trước và sau thời kỳ tạo thiên lập địa, không có chỗ khởi nguyên và nơi tận cùng. Lý tự nhiên nầy bất khả tư nghì, không dùng văn từ mà giải thích cho rốt ráo. Cho nên, chỉ những bậc chứng quả vô thượng chánh đẳng chánh giác mới thông suốt được Vô cực.

Xin nói thêm, trước thời kỳ tạo dựng trời đất, cả vũ trụ là một khối khí âm ở trạng thái huyền bí hỗn độn, tối tăm dày đặc, vô cùng lạnh giá. Nhờ có ngọn Nhiên đăng, đồng thời với Vô cực, soi rọi làm cho bầu vũ trụ được u u minh minh, nửa tối nửa sáng bao trùm Đức Hồng Quân Lão Tổ đang thu thần trong hư vô tịch mịch. Như vậy, trong thời hỗn độn sơ khai đó vẫn có ánh sáng của ngọn Nhiên đăng từ Đức Hồng Quân Lão Tổ chiếu soi sưởi ấm tạo nên một sự mầu nhiệm vô cùng, vô biên.

Sau thời tạo thiên lập địa, ngôi Vô cực là Đức Diêu Trì Kim Mẫu, hay Đức Vô Cực Từ Tôn, là Mẹ linh hồn của tất cả chúng sanh. Danh từ Diêu Trì Kim Mẫu chỉ là nhân cách hóa để con người nơi thế gian dễ dàng hình dung và cảm nhận. Thật ra, như đã nêu trên, Đức Mẹ từ Khí hư vô hay Lý tự nhiên hóa sanh.

**1.2. Thái cực**

Theo ngữ nghĩa, thái là lớn, cả, tuyệt cao; cực là ở đầu cùng, tột cùng. Thái cực là lớn đến tột cùng, không có cái gì lớn hơn.

Như đã trình bày, nguyên sơ trước khi có trời đất, vũ trụ khởi thủy chỉ có một khí hư không vần xoay gọi là Vô cực. Vô cực phát sinh ra một điểm chơn nguyên mầu nhiệm biến hóa hay một điểm linh thông vi diệu tại trung tâm điểm gọi là *Lý* hay ngôi Thái cực. Mặt khác, Thái cực cũng còn được gọi là một vật hồn nhứt trong Khí hư vô vươn lên Tự thể. Thái cực có đặc tính cực tịnh. Thái cực động sinh dương, tịnh sanh âm. Từ lúc Thái cực sinh Lưỡng nghi là âm và dương, cơ sanh hóa bắt đầu hình thành: Trời đất được tạo dựng, muôn loài được sáng tạo hàng hàng lớp lớp, sinh sinh diệt diệt, vô cùng vô tận. Do âm dương có thăng có giáng nên có hàn nhiệt ấm lạnh, ngày đêm sáng tối, thạnh suy bĩ thái, nhị nguyên đối đãi, siêu thăng đọa lạc. Vạn hữu bắt đầu biến thiên dịch hóa nối tiếp triền miên trong không gian vô biên và thời gian vô tận. Đây chính là nhứt bổn tán vạn thù, là chiều đi ra và phóng phát của vũ trụ. Cho nên, thể của Dịch là Thái cực, còn dụng của Dịch là âm dương.

Sau khi Thái cực phân Lưỡng nghi tạo ra cơ biến hóa âm dương của Hậu thiên với đặc tính là nhị nguyên đối đãi, sanh tử luân hồi, tương đối biến dịch.

Tượng hình Thái cực thì trong có nửa đen nửa trắng, hay là một vòng trắng có một chấm đen.

Đại Đạo từ Vô cực là Khí hư vô vần xoay và đến giai đoạn Thái cực là Lý sanh hóa ra vạn hữu. Lý cũng là Đạo hay Đại Đạo. Sau khi phân định âm dương bắt đầu có cơ sinh hóa: ngôi Vô cực là Diêu Trì Kim Mẫu là thiên điều thiên tắc, còn ngôi Thái cực là Ngọc Hoàng Thượng Đế chủ quyền và nắm giữ Luật thiên điều để điều hành cơ âm dương tạo hóa mà hóa sanh muôn vật, vạn hữu.

Vô cực hóa sanh Thái cực, tuy có phân định trước sau nhưng không phải Vô cực có trước là quan trọng hơn Thái cực. Đây chỉ là diễn trình của Tạo hóa. Mặt khác, Vô cực và Thái cực tuy hai mà một vì cùng phát xuất từ Đạo. Vâng, Vô cực và Thái cực là hai mặt của một thực thể là Đạo. Vô cực hóa sanh Thái cực tức là trong âm có hàm chứa điểm chơn dương; ngược lại, Thái cực từ Vô cực mà phát sinh nên trong dương lại hàm chứa điểm chơn âm.

Lại nói về ngọn Nhiên đăng đã hằng tại soi sáng trong thời kỳ nguyên thủy Tiên thiên hư vô, trước khi tạo dựng nên trời đất. Ngọn Nhiên đăng nầy cũng liên tục và không ngừng chiếu soi khắp cõi Hậu thiên khi ngôi Thái cực phân định bộ máy âm dương tạo hóa càn khôn vũ trụ từ tam thập lục thiên, tứ đại bộ châu, tam thiên thế giới cho đến thất thập nhị địa. Và tất nhiên là trong đó có con người cũng như tất cả những loài được ngôi Thái cực sáng tạo và sanh hóa.

Trong Tam kỳ Phổ độ, ngôi Thái cực giáng trần tạm mượn danh xưng đầy đủ là Ngọc Hoàng Thượng Đế kim viết Cao Đài Giáo đạo Nam phương. Đức Thượng Đế lâm phàm cuối Hạ nguơn mạt kiếp xưng là “Thầy” và gọi con người nơi thế gian là “các con”. Ngài dạy dùng biểu tượng Thiên nhãn để thờ phượng trong đạo Cao Đài. Cho nên, Thái cực là Thượng Đế, cũng là Cao Đài hay Thiên nhãn vậy.

**1.3. Hoàng cực**

**\* Khái niệm**

Giai đoạn sanh hóa của vũ trụ từ nhứt bổn tán vạn thù diễn ra từ Vô cực sanh Thái cực, Thái cực sanh Lưỡng Nghi. Đây là quá trình phân định âm dương dựa vào nguyên lý động tịnh (Thái cực động sanh dương và tịnh sanh âm). Thái cực hiệp nhứt âm dương tạo thành cơ sanh hóa, đồng thời xuất hiện ngôi Hoàng cực phóng phát ra vạn hữu.

Nguyên lý phóng phát của Đạo từ Vô cực đến Thái cực và tiếp theo là Hoàng cực, cũng chính là một sanh hai, hai sanh ba, ba sanh vạn vật. Một là Vô cực, hai là Thái cực, ba là Hoàng cực.

Trong quá trình phóng phát, mỗi một sở vật thực tại đều được ban phát điểm Thái cực. Điều nầy cũng giống như Thái cực ban truyền “sự sống” cho từng cá thể của vạn hữu có cùng đặc tính “đồng nhứt” với chủ thể sáng tạo. Thí dụ như thực vật có điểm Thái cực gọi là sanh hồn, động vật tiến hóa hơn thực vật nên điểm Thái cực có thêm giác hồn. Con người có trình độ tiến hóa cao nhất trong tạo vật nên điểm Thái cực có đủ tam hồn là sanh hồn, giác hồn và linh hồn hay tiểu linh quang.

Suy cho cùng, Hoàng cực chính là Thái cực đang cư trú ở hình thái vạn hữu. Nói một cách khác, ngôi Hoàng cực cũng chính là ngôi Thái cực đang tiềm thể hay ẩn tàng bên trong vạn hữu, trong đó có con người. Tương tự, ngôi Vô cực là tiềm thể hay ẩn tàng của ngôi Thái cực.

Hoàng cực có hai chiều biến hóa từ Thái cực phóng phát ra vạn hữu và chiều quy nguyên từ vạn hữu trở về cùng Thái cực. Cả hai chiều phóng phát và quy nguyên hay tán tụ đều dựa vào nguyên lý âm dương hiệp nhứt. Thật vậy, âm dương từ Thái cực hiệp nhứt mới tạo hóa muôn loài vạn vật. Âm dương hay thần khí nơi con người có hiệp nhứt thì con người mới giải thoát luân hồi sanh tử, trở về cùng Thái cực.

**\* Hoàng cực Đại trung**

Quẻ Địa Thiên Thái trong kinh Dịch gồm có nội quái là Kiền và ngoại quái là Khôn. Tượng quẻ cho thấy nội quái là Kiền hay dương khí của trời và ngoại quái là Khôn hay âm khí của đất giao hòa phối ngẫu với nhau. Có thể hiểu là hai khí âm và dương tương giao, phối hợp, tương hòa, tương hiệp. Như vậy, quẻ Thái cũng có sự vận động giống như Hoàng cực là sự hiệp nhứt âm dương. Vì thế, có thể nói, quẻ Thái cũng chính là Hoàng cực.

Mặt khác, khi âm dương phối hợp, hiệp nhứt thành một thể, tức là đạt được trạng thái “hòa”. Có hòa thì vạn vật mới sinh tồn phát triển, con người mới an vui hạnh phúc. Tuy nhiên, trung mới là bản thể, là gốc; còn hòa là cái dụng thể hiện ra bên ngoài hài hòa tiết điệu đúng với đạo lý. Sách Trung Dung dạy rằng thực hiện được trung hòa thì trời đất được yên vị, muôn vật được dưỡng dục. Vì thế, trung hòa cũng là ngôi Hoàng cực. Cho nên, khi nói đến Hoàng cực Đại trung là nhằm nhấn mạnh đến sự hiệp nhứt hai thể âm dương, cũng chính là đạt được sự trung hòa, trung nhứt vậy.

**\* Thế pháp Hoàng cực**

Như trên đã nói, Hoàng cực có hai chiều phóng phát và quy nguyên. Chiều phóng phát từ Thái cực phân định và hiệp nhứt âm dương sanh Hoàng cực để sanh hóa vạn hữu. Chiều quy nguyên từ Hoàng cực trở về Thái cực, chúng sanh hiệp nhứt tại điểm khởi nguyên. Thế pháp Hoàng cực là phương tiện để con người ứng dụng và thực hiện nơi thế gian về phương diện thế đạo. Thế pháp Hoàng cực nhằm ổn định thế gian, xây dựng xã hội kiểu mẫu, tiến bộ văn minh, thái hòa thạnh trị; mọi người an vui hạnh phúc,thương yêu hòa mục, thiên hạ âu ca, bốn biển chung nhà, năm châu chung chợ.

Trong một quốc gia, chính quyền sở tại với tư cách là trung tâm của một nước, có đủ quyền pháp nắm chủ quyền để thực thi thế pháp Hoàng cực là Vương đạo. Đặc điểm của Vương đạo là nhà cầm quyền thương yêu dân chúng như anh em thủ túc, như con cháu ruột thịt một nhà; chăm sóc lo lắng cho dân chúng ăn no mặc ấm, tinh thần thoải mái an vui, tạo dựng tương lai sự nghiệp, quyền lợi công việc cho dân, quên thân mình mà gánh vác mọi khó khăn vì dân vì nước. Nói tóm lại là chính quyền xây dựng cộng đồng xã hội, đất nước quốc gia thánh đức, thạnh trị dựa vào ba tiêu chuẩn là nhân bản, an lạc và tiến bộ. Như vậy, thực hiện thế pháp Hoàng cực cũng chính là tạo Thế nhân hòa.

Thế pháp Hoàng cực không chỉ nhắm vào việc “trị quốc, bình thiên hạ” nhằm xây dựng xã hội đại đồng thánh đức, mà chỗ rốt ráo của nó vẫn là xây dựng con người, thiết lập tình huynh đệ. Do con người là thành viên của cộng đồng dân tộc nên quyết định sự an ninh, thịnh vượng của quốc gia đó. Thánh nhân dạy rằng con người muốn “tu thân, tề gia” cần dựa vào Ngũ đức gồm: Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Bởi lẽ, chính Ngũ đức cũng là phương tiện để tạo ra năm căn bản: Từ bi, bác ái, công bình, chánh trực và đại đồng.

Trong Tam kỳ Phổ độ, Đức Di Lạc Thiên Tôn là Hoàng cực Chủ nhơn chủ trì Tam Long Hoa Hội để đưa con người tiến hóa từ thời Hạ nguơn Mạt kiếp (của quả địa cầu 68) lên đời Thượng nguơn Thánh đức (nơi quả địa cầu 67). Ngài là ngôi Thánh Thần, ngôi Hội đồng Phán xét, ngôi của Tòa Tam Giáo, cũng là ngôi của cuộc đời. Thế pháp Hoàng cực nhằm sửa loạn thành trị để xây dựng xã hội Thượng nguơn Thánh đức sau Hội Long Hoa. Ngũ đức như đã đề cập cũng chính là ngôi Hoàng cực. Mặt khác, thế pháp Hoàng cực cũng là mục đích thế đạo đại đồng của đạo Cao Đài.

**2. Tương quan giữa Tam cực**

Như đã trình bày, Vô cực sanh Thái cực, Thái cực sanh Lưỡng nghi là âm và dương. Thái cực hiệp nhứt âm dương tạo thành Hoàng cực là cơ sanh hóa phóng phát vạn hữu. Như vậy, Thái cực và Hoàng cực xuất phát từ Vô cực. Điều nầy cũng có nghĩa là không có Vô cực thì không có Thái cực và Hoàng cực, lẽ tất nhiên cũng không có vạn hữu. Song, Vô cực cũng chính là Đạo, là Đại Đạo có từ vô thủy đến vô chung. Mặt khác, trình tự hóa sanh theo thứ tự kể trên không có nghĩa là tầm mức quan trọng tương ứng như vậy. Suy cho cùng, Vô cực, Thái cực và Hoàng cực là một (Vô cực = Thái cực = Hoàng cực).

Vô cực, Thái cực và Hoàng cực chính là Thượng Đế ba ngôi. Vô cực là Thượng Đế trạng thái vô thể, Thái cực là Thượng Đế trạng thái hữu thể, còn Hoàng cực là Thượng đế trạng thái *nhập thể* trong vạn hữu.

Vô cực là thiên điều, thiên tắc; còn Thái cực nắm giữ quyền pháp điều hành luật thiên điều hóa sanh Hoàng cực để phóng phát vạn hữu.

Quá trình biến hóa giữa Tam cực: từ Vô cực sanh Thái cực thuộc về Tiên thiên, còn từ Thái cực sanh Hoàng cực thuộc về Hậu thiên. Đặc tính của Tiên thiên là tuyệt đối bất biến, bất sanh bất diệt; còn Hậu thiên thì tương đối khả biến, sinh tử luân hồi.

Từ những tương quan trên của Tam cực có thể suy ra tương quan trong vũ trụ, con người, đạo pháp được tạm liệt kê dưới đây:

SƠ ĐỒ TƯƠNG QUAN GIỮA TAM CỰC

VÔ CỰC THÁI CỰC HOÀNG CỰC

Trời vô thể Trời hữu thể  *Trời nhập thể*

Diêu Trì Kim Mẫu Ngọc Hoàng Thượng Đế Con Người

*Đạo*  Đại linh quang TLQ

Âm Dương Âm&Dương

Pháp Phật Tăng

Pháp Thiên điều Thế pháp

Quẻ Khôn Quẻ Càn Quẻ Thái

Tình Vô Cực Tình Tạo Hóa Tình Người

Tánh Tâm Tình

Trí Tâm Thức

Đơn Dịch Minh

Tịch Chiếu *Tịch&Chiếu*

*Đại Đạo* Thiên Đạo Nhơn Đạo

Khí Thần Tinh

Bảo tồn Sáng tạo Hủy diệt

Nhu thuận Cương kiện *Thái hòa*

*Thượng ngươn* *Trung ngươn* *Hạ ngươn*

Ghi chú: *Chữ viết nghiêng* để tạm đối chiếu.

**3. Tam cực trong vũ trụ**

Từ Vô cực sanh Thái cực hoàn toàn ở trạng thái Tiên thiên, tức là trong Hư vô Chi khí là Đạo, Vô cực có một điểm biến hóa linh thông gọi là Thái cực. Thái cực xuất hiện nơi Vô cực gọi là Hoa khai kiến Phật làm cho Vô cực trở nên chí diệu chí huyền. Cho nên, trong Đạo Đức Kinh (chương 1), nêu lên đặc tính của Đạo là *huyền chi hựu huyền* là nói đến tác động mầu nhiệm, minh linh bất tử của Thái cực khi xuất hiện tại nơi Vô cực.

Thái cực có đặc tính cực tịnh, nhưng khi cực tịnh sẽ phát sinh điểm động là ngôi Thái dương (Que Thai Duong). Trong khối Thái dương có ẩn tàng ngôi Thiếu âm (Que Thieu Am). Sau một thời gian, ngôi Thiếu âm un đúc trưởng vượng thành ngôi Thái âm (Que Thai Am). Trong ngôi Thái âm lại có hàm tàng ngôi Thiếu dương (Que Thieu duong 1). Như vậy, quá trình Thái cực phân định Lưỡng nghi trải qua các giai đoạn lần lượt là Thái dương, Thiếu âm, Thái âm, Thiếu dương (Lưỡng nghi). Khi đã hình thành Lưỡng nghi, Tứ tượng cũng đồng thời hiện đủ. Thái cực phân định lưỡng nghi do nguyên lý âm dương động tịnh biến hóa. Thái cực khi ở trạng thái động sanh ra dương và trạng thái tịnh sanh ra âm. Thái cực hiệp nhứt âm dương tạo thành ngôi Hoàng cực. Tiếp theo diễn trình sanh hóa là Ngũ hành và Bát quái gồm 64 quẻ, 384 hào. Quá trình biến hóa từ Thái cực ra Lưỡng Nghi, Hoàng cực, v.v. thuộc về Hậu thiên.

Sự biến hóa Tam cực (Vô cực, Thái cực, Hoàng cực) là Thượng đế ba ngôi ứng dụng vào cơ sanh hóa và tiến hóa của càn khôn thế giới qua ba thời kỳ là Thượng nguơn, Trung nguơn và Hạ nguơn. Ba thời kỳ nầy tạo thành chu kỳ chu nhi phục thỉ nối tiếp nhau bất tận theo định luật tuần toàn và tiến hóa.

Nhờ âm dương tương giao hiệp nhứt mà Thái cực hóa sanh Hoàng cực, từ đây phóng phát ra vũ trụ càn khôn, vạn hữu chúng sanh. Trong vũ trụ, thời của âm dương giao hiệp gọi là Thái cực. Nhờ có âm dương giao hiệp mà có cơ tiếp nối của sự sống. Trong một ngày đêm có hai giờ Thái cực là giờ Tuất (7-9 giờ tối) và giờ Hợi (9-11 giờ đêm); một tháng có năm ngày Thái cực từ ngày 26 đến 30 âm lịch; một năm có hai tháng Thái cực là tháng Tuất (tháng 9 ÂL) và tháng Hợi (tháng 10 ÂL), một đại nguơn (129.600 năm) có hai hội Thái cực là hội Tuất và hội Hợi (mỗi hội có 10.800 năm).

Mặt khác, vũ là không gian, là âm dương đóng khép trong bầu trời; trụ là thời gian, cũng là âm dương nối tiếp nhau, giao hiệp với nhau.

**4. Tam cực trong con người**

Trong chiều phóng phát ra vạn hữu của Tam cực dựa vào sự hiệp nhứt âm dương mà sanh hóa. Con người nguyên thủy hay thủy tổ của loài người là Bàng cổ do Tiên thiên chân khí hóa sanh theo trình tự là Thái cực sanh ngôi Thái dương. Trong Thái dương có hàm tàng ngôi Thiếu âm. Ngôi Thiếu âm huân chưng trưởng thành sau một thời gian biến thành ngôi Thái âm. Thái dương tượng trưng cho nam giới, Thái âm tượng trưng cho nữ giới. Bắt đầu từ đây, nam nữ phối ngẫu theo cơ biến hóa âm dương của Hậu thiên mà có nhân loại.

Ngoài ra, do tính chất của Hậu thiên thuộc về nhị nguyên đối đãi nên có thạnh suy bĩ thới, dinh hư tiêu trưởng, tồn vong đắc thất, vinh nhục sang hèn, giàu nghèo tốt xấu, được mất hơn thua, sanh tử tử sanh, v.v. biến hóa ra trăm ngàn trạng huống, hiện tượng, hoàn cảnh.

Con người là ngôi Hoàng cực từ Thái cực hóa sanh, mà Thái cực lại xuất phát từ Vô cực. Cho nên, con người có đầy đủ cơ bí nhiệm của cả Thái cực và Vô cực. Trời đất bên ngoài có những bí yếu gì đều thị hiện thật đầy đủ bên trong nội thân của con người. Vì thế, con người được gọi là tiểu thiên địa trong Đại thiên địa hay tạo hóa trong Tạo hóa. Cũng như vạn hữu, con người được ngôi Thái cực của Đại thiên địa phú bẩm điểm Thái cực bên trong nội thân. Song, Thái cực chính là Vô cực hay ngược lại; cho nên có thể suy ra rằng: ngoài Thái cực được phú bẩm, con người còn có cả Vô cực được ban trao. Cũng có thể nói, con người thuộc ngôi Hoàng cực lại đồng nhứt với ngôi Thái cực và Vô cực. Thật vậy, bản vị của con người vô cùng thiêng liêng cao cả, đứng vào hàng Tam tài đồng đẳng là Thiên – Địa – Nhơn, sánh cùng Trời đất.

Lại nữa, do con người đồng nhứt với Vô cực và Thái cực, giống hệt như Trời đất nên có âm dương tiêu trưởng, hễ âm cực thì dương sanh là quẻ Phục. Chính nhờ ngôi Hoàng cực nơi con người là trung tâm mầu nhiệm đồng thể cùng Trời đất, cho nên con người có thể nương vào đó để đoạn dứt vô minh, thoát kiếp luân hồi, chứng quả vô sanh. Phương tiện thù thắng để đạt đến ngôi đại giác vô lậu lại không ngoài đạo pháp.

**5. Tam cực trong đạo pháp**

Như đã trình bày, Vô cực sanh Thái cực, Thái cực phân định Lưỡng nghi, hiệp nhứt âm dương thành Hoàng cực. Mặc khác, từ Lưỡng nghi bắt đầu có cơ âm dương biến hóa, hiện bày Tứ tượng. Sau đó sanh Ngũ hành và hiển hiện Bát quái, gồm 64 quẻ, 384 hào nhằm diễn tả ba trạng thái: Tiên thiên, Hậu thiên và Trung thiên thiền định (từ Hậu thiên chuyển thành Tiên thiên). Tiên thiên là trạng thái tịch tịnh như nhiên, bất sanh bất diệt. Hậu thiên là trạng thái biến dịch không ngừng với hai chiều sanh tử; mà đại diện của trạng thái nầy là quẻ Hỏa Thủy vị tế, quẻ thứ 64 cuối cùng của Hậu thiên. Trung thiên thiền định là thuần dương hóa để trở về Thái cực và Vô cực, mà đại diện là quẻ Thủy Hỏa ký tế nhằm giao hiệp âm dương để chuyển từ trạng thái Hậu thiên sang Tiên thiên.

Cơ biến hóa của âm dương có hai chiều thuận nghịch: chiều thuận (Hậu thiên) là dương biến ra âm, Thần biến ra Khí, Khí biến ra Tinh, Tinh biến ra người; còn chiều nghịch (Trung thiên thiền định) là âm hóa ra dương, Tinh hóa ra Khí, Khí hóa ra Thần, Thần hóa thành Tiên, Phật.

Cơ vận chuyển âm dương của Hậu thiên là âm thăng dương giáng tạo ra trạng thái sanh sanh tử tử; trong khi đó, cơ chuyển hóa âm dương của Trung thiên thiền định là âm giáng dương thăng tạo ra trạng thái bất sanh bất diệt.

Cơ động tịnh của âm dương trong thân tâm quy định rằng nơi con người Hậu thiên, thân tâm đều động tạo ra tình trạng hữu lậu sanh diệt. Tâm động sanh niệm, thận (thận thuộc thân) động sanh tinh. Trung thiên thiền định là chuyển hóa từ thân tâm trạng thái động sang trạng thái tịnh.

Cơ động tịnh của âm dương trong hô hấp chỉ ra rằng mỗi lần động thở ra gọi là hô, sanh ra dương; mỗi lần tịnh hít vào gọi là hấp, sanh ra âm. Một âm một dương, một động một tịnh, một hô một hấp tương quan, tương thông, tương thích với nhau. Khi đạt đến trạng thái cực tịnh, ngưng thở nhẹ nhàng nhưng vẫn đạt được sự phối ngẫu âm dương. Lúc bấy giờ khí Hậu thiên tiếp được khí Tiên thiên từ Hư vô đến. Như vậy, Trung thiên thiền định nhằm mượn lấy hô hấp Hậu thiên để chuyển hóa thành Hô hấp tiên thiên.

Bên trong con người có đủ âm dương là tánh mạng, thần khí, tâm tức. Trung thiên thiền định là đem hai thành phần âm dương nầy hiệp nhứt với nhau tại nơi Tổ khiếu, còn gọi là Cốc thần bất tử. Thái cực xuất hiện tại chỗ nầy, lâu ngày thì Kim đơn hay Xá lợi kết tụ thành hình. Thật vậy, hai khí âm dương tách rời nhau làm chúng sanh trong lục đạo luân hồi, phóng tán là vọng thức, hiệp nhứt là Chơn tâm. Thái cực nơi con người đồng thể cùng Chơn tâm của vũ trụ, cùng Thái cực nơi nguyên bổn. Mặt khác, tu luyện là chuyển phục Tánh mạng Hậu thiên trở lại Tánh mạng Tiên thiên chính là Thái cực nơi nội thân.

Công phu tu luyện nhằm đạt đến chỗ hư linh bất muội tức là không tỉnh như người thức, cũng không mê như người ngủ, như ngày mà không phải ngày, như đêm mà không phải đêm. Đây chính là trạng thái mà con người làm chủ và hiệp nhứt được âm dương, tất nhiên đồng thể cùng Thái cực và Vô cực.

Lại nói về Hoàng cực là chủ tể, bảo hợp, tổng hợp, điều nhiếp hai thể âm dương. Đây là pháp môn liễu tâm nhứt quán, đốn ngộ thượng thừa, chìa khóa mầu nhiệm để con người siêu phàm nhập Thánh, trở về cùng Thái cực.

**Tạm kết**

Tam cực gồm Vô cực, Thái cực và Hoàng cực chứa đựng yếu lý vô cùng mầu nhiệm, sâu kín khôn lường. Khởi nguyên trước thời kỳ tạo thiên lập địa là Khí hư vô Tiên thiên im lìm, lặng lẽ vần xoay gọi là Vô cực, đồng thời với Đạo hay Đại Đạo. Trong Vô cực xuất hiện điểm động biến thông linh diệu ngay giữa trung tâm gọi là Thái cực, hay là Lý. Thái cực phân định và hiệp nhứt âm dương thành Hoàng cực thuộc Hậu thiên để hóa sanh vũ trụ càn khôn, vạn hữu chúng sanh. Do con người đạt được trình độ tiến hóa cao nhứt nên đại diện cho vạn hữu tại ngôi vị Hoàng cực. Vô cực và Thái cực là hai phương diện của một bản thể là Đạo; cho nên, Vô cực cũng chính là Thái cực. Đến khi Thái cực hóa sanh Hoàng cực tạo thành Tam cực hay Thượng Đế ba ngôi.

Sự vận động của Tam cực gồm có hai chiều phóng phát từ Vô cực đi ra Thái cực rồi đến Hoàng cực để hóa sanh vạn hữu và chiều quy nguyên từ Hoàng cực trở về Thái cực và Vô cực để vạn hữu trở về chỗ khởi nguyên.

Sự biến hóa giữa Tam cực trong vũ trụ, nơi con người và trong đạo pháp dựa vào nguyên lý âm dương động tịnh, thăng giáng biến sanh và tương giao hiệp nhứt.

Con người là ngôi Hoàng cực hóa sanh từ Thái cực và Vô cực nên hàm tàng và thừa hưởng đầy đủ cơ mật nhiệm huyền vi của cả ngôi Thái cực và Vô cực. Lại nữa, con người có được bản vị cao cả siêu việt trong Tam tài đồng đẳng, sánh cùng Trời đất nên mới có thể huyền đồng phối thiên về nơi nguyên bổn xuất phát. Đó chính là ngôi Hoàng cực thực sự quay về quy nguyên cùng Thái cực và Vô cực.

Song, có một điều vô cùng mầu nhiệm là con người có thể ứng dụng Tam cực trong việc tu luyện đạo pháp để chuyển từ Tánh mạng Hậu thiên sang Tánh mạng Tiên thiên, từ Hậu thiên sanh tử tử sanh sang Tiên thiên bất sanh bất diệt. Thật vậy, chính nhờ con người có đủ hai tú khí âm dương gồm tánh mạng, thần khí, tâm tức là chìa khóa linh thiêng mầu nhiệm để ngôi Hoàng cực là con người nghịch hành phản bổn, siêu phàm nhập Thánh.

Thiện Hạnh

27-5-2012

**TRÍCH LỤC THÁNH GIÁO**

**KHÁI LƯỢC VỀ TAM CỰC**

***1)*** *Trong Vô Cực ấy lại có một cái* ***Nguyên lý Thiên nhiên*** *tuyệt diệu tuyệt huyền, rồi lại có thêm một cái* ***Nguyên khí Tự nhiên*** *nữa. Lý với Khí ấy tức là Âm với Dương trong buổi Hồng nguyên thời đại. Lý với Khí ấy lại lần lần ngưng kết với nhau mà đông tụ lại lâu đời nhiều kiếp mới thành ra một khối Tinh quang rất đầy đủ các sự tốt đẹp. Chừng đúng ngày giờ khối ấy mới nổ tung ra (…), bèn có một điểm Linh quang từ trong tiếng nổ ấy văng ra (…). Ấy là ngôi Chúa tể của Càn khôn vũ trụ đã biến hóa ra vậy; mà vũ trụ từ đây mới bắt đầu có ngôi Thái cực.[[2]](#footnote-2)*

***2)*** *Vô cực là một vòng tròn O như số không; và* ***hình Thái cực thì trong có nửa đen nửa trắng, hay là một vòng trắng có một chấm đen****. (…)*

*Lúc ban sơ, ngôi Vô cực này còn trong thể tiềm tàng nên trống không, im lìm lặng lẽ, không gợn mảy hào. Khởi kỳ thỉ, Vô cực gom tụ chơn nguyên làm một điểm tại trung tâm, nên Dịch gọi là Thái cực.*

*Hình đồ Thái cực thì bên trong cho ta thấy ôm kín một Âm, một Dương.*

*Tuy có hai tên* ***Vô cực và Thái cực****, nhưng không phải là hai ngôi riêng biệt, mà đó* ***chỉ là hai trạng thái của một tự thể hai mặt của một vật*** *(nhứt thể lưỡng diện).[[3]](#footnote-3)*

***3)*** *Một vật hồn nhứt nằm trong “hư vô”, đương vươn lên* ***hiện thể****. Đó là “Thái cực” mà các tôn giáo gọi chung là Trời, hay Thượng Đế, hay Thái cực, là nguồn sống tự do, chơn thật tồn tại. Tự thể đó nối liền với tự nhiên và đương nhiên, vô và hữu, là ngôi Đại trung chuyển thần ứng hóa trong mỗi vật, mỗi hình, đâu đâu và lúc nào cũng hiện diện.*

***Thái cực phân Âm Dương làm cơ cấu sáng tạo****.[[4]](#footnote-4)*

***4)*** *Ở trong người cũng như ngoài trời đất, cũng có âm dương tiêu trưởng. Lúc âm cực thì dương sanh. Dương sanh trong người là nhứt tức sanh cơ. Phục là gì? Phục là phục sinh, phục hồi, phục quyền, phục hưng, phục hoàn bản vị. Phục nghĩa là trở lại cái gốc nguyên đầu, là cái Vô Cực vừa máy động, động mà chưa động, chưa động mà động. Khi máy ấy động trong động thì hiện hình thành Thái Cực,* ***động sanh dương, tịnh sanh âm****,* ***động tịnh này là nguyên khí lưu hành của Thái cực*** *thì âm dương là nguồn đầu của muôn vật, là cơ biến hóa vạn vật, chịu sự tiêu tức dinh hư.[[5]](#footnote-5)*

***5)*** *Tự do là thể đạo, là ngôi Vô Cực căn cốt của đất trời. Học đạo, tu đạo căn cứ vào đó mà hành trì. Theo Dịch Lý mà suy ra* ***Vô Cực là Tịch****,* ***Thái Cực là Chiếu****. Tịch Chiếu nhứt như, tịch không ngoài chiếu, chiếu không lìa tịch.* ***Tịch chiếu là thể của tâm****. Nếu thiên định thành mê, thiên huệ thành loạn vì huệ hay biến ra trí mới hay sinh thức, nên huệ không lìa định thì huệ mới chơn huệ. Định không lìa được huệ thì định mới chơn định, mới linh hoát biến thông, hàm dung trải khắp. Nếu định thâm không huệ thì có thể thành mê, lạc cảnh ngoan không. Vì vậy mới nói đạo là sự sống, sự sống hồn nhiên, đầy tràn vũ trụ.*

***Thể của Dịch là Thái cực, dụng của Dịch là Âm Dương****. Hệ từ nói: “Dịch hữu Thái cực”, thế là Dịch có một thể bất dịch làm Thái cực, còn Âm Dương về phần dụng, luôn luôn di dịch, biến hóa (biến dịch) sâu kín không lường.*

*Đây về chương V của hệ từ có câu: “Nhứt Âm nhứt Dương chi vị Đạo”. Thế là Đạo có một Âm một Dương. Dương là động, Âm là tịnh. Về không gian thì Âm Dương đối nhau, về thời gian thì Âm Dương đắp đổi nhau.[[6]](#footnote-6)*

***6)*** *Vô cực chưa phải là bản nguyên tự thể của vũ trụ.* ***Vô cực, hay Thiên, hay Pháp, hay Đạo, là thiên tắc, thiên điều. Nó là cái luật mà vũ trụ, vạn pháp phải theo nó****.*

*Đó là cái khuôn đúc nên con hình Kiền Khôn vạn hữu. Luật ấy rất linh động, ấn ký vào tâm tư của người vật Đất Trời. Cũng như một quốc gia, một thế giới, đều có một bản Hiến chương, một bản Công pháp để nhân dân, nhơn loại theo luật ấy mà thi hành. Luật, tắc hay Hiến chương, cũng* ***phải có người nắm giữ mà điều hành. Về đạo pháp, gọi là******Thái cực, hay Đế, hoặc Chúa*** *…*

*Đạo Đức Kinh có nói: Nhơn pháp Địa. Địa pháp Thiên. Thiên pháp Đạo. Đạo pháp tự nhiên.*

***Tự nhiên hay Thiên lý, Vô cực, Pháp là một nghĩa như nhau****. Song, không phải nhận hiểu như thế nhơn: Hiến chương, luật, tắc là bản giấy mà có người cầm quyền lấy đó để giữ nước yên dân; mà phải nhận rằng: Vô cực là Thái cực, Thiên và Đế là một. Nên đã nói trên: một vật “hồn nhứt nằm trong hư vô”.[[7]](#footnote-7)*

***7)*** *Chữ Minh, chữ Dịch, chữ Đơn,*

*Để rồi ý thức, men chơn vào nhà.*

*Minh quy Nhứt, ấy là Hoàng cực,*

***Hiện thể*** *là* ***Thái cực*** *Dịch sanh;*

*Chữ* ***Đơn Vô cực*** *đại thành,*

*Không còn dấu vết, tuyệt lành tâm ta.*

*Tâm vũ trụ, tâm ta vẫn một,*

*Lạ lùng chi, đường đột cực đoan;*

*Nhìn trời bằng sáu giác quan,*

*Dễ đâu được thấy trong hang nhiệm mầu.(…)*

*Lấy chữ* ***Dịch*** *mà làm* ***hiện thể****.[[8]](#footnote-8)*

***8)*** *Mà Thổ còn có danh là “Hoàng cực”*

*Thổ là chữ “tín”, làm linh hồn cho nhân, lễ, nghĩa, trí.[[9]](#footnote-9)*

***9)*** *Thái cực động sanh Dương, tịnh sanh Âm.[[10]](#footnote-10)*

***10)*** *Có thể nói* ***Trung cũng là Đạo, cũng là Thần, cũng là Vô cực, cũng là Chơn tâm****. Chính sự ngấm ngầm trong lý ấy chăng? Muốn đạt lý ấy, phải chứng cho được động cơ Tạo hóa, là ngôi Thái cực và hai thể Âm Dương.*

*Thái cực hay Thượng Đế chủ tể vũ trụ muôn loài,* ***điều hành Âm Dương mà tạo hóa****. Âm Dương là cơ tụ tán vãng lai, dịch di biến hóa, thần diệu mạc trắc khôn lường.(…)*

***Hoàng Cực là gì? Là chủ tể của Âm Dương****, bảo hợp được lưỡng thể cương nhu, điều nhiếp không còn có trong ngoài. Ấy là Huyền quang nhứt khiếu. Để rõ ràng tu học pháp môn liễu tâm nhứt quán, thì tạm mượn chữ Minh là nơi lập địa tu hành.(…)*

***Hòa là ngôi Hoàng cực****.* ***Hoàng cực là tổng hợp của hai thể Âm Dương****, Âm Dương hoàn thành một khí nguyên sơ. Hoàng cực là một thể tổng hợp, con đường qui căn phục mạng, chứng nhận chơn lý, là một pháp môn đốn ngộ, không ngoài hai chữ Minh lý. Minh lý là một bí quyết tối thượng, cái chìa khóa mầu nhiệm, mở cửa bí mật cho nguyên căn, sớm đặng nhập Thánh siêu phàm. (…)*

*Nguyên sơ là lúc chưa có trời đất vũ trụ nầy, chỉ là một* ***khí hư không****, ngưng kết thành* ***một khối hồn nhiên****, cực huyền, cực diệu. Khối ấy trong Vô cực hiện ra gọi là* ***Thái cực****. Tượng trưng Thái cực, Thánh nhơn mượn* ***một vòng tròn, gồm có điểm đen trắng. Đen trắng tượng hình Âm Dương****. Âm Dương còn hồn nhứt trong đại thể ấy. Đại thể duy nhứt, bất phân là trung tâm, là chủng tử sanh thành gầy dựng Kiển Khôn vũ trụ sau nầy.*

*Trước khởi kỳ thỉ, chưa có một tượng hình động tịnh, nên gọi* ***Tiên Thiên****. Ta có thể tạm mượn chữ Minh làm thể Thái cực. Chữ Nhựt Nguyệt còn hồn nhứt, gọi là Minh. Minh đây là viên minh Diệu giác, tự tánh Chơn như.*

*Khi Thái cực phân nghi, Âm Dương hiển hiện, thì Trời Đất được dựng nên, muôn loài sinh sôi nẩy nở, dẫy đầy trong vũ trụ là then chốt, biến hóa trong trời đất, có đóng có mở mà có tử có sanh, có giáng có thăng nên có siêu có đọa, hàn nhiệt vãng lai, ngày đêm thay đổi, lòng người ấm lạnh, hậu bạc không lường.*

*Tóm lại, cuộc dịch hóa nối tiếp triền miên bất định, luật biến thiên chẳng chút ngừng nghỉ. Đó là nhứt bổn tán vạn thù.(…)*

*Hoàng cực là trung tâm, sự sống của thiên hạ, mẫu mực bảo vệ giá trị nhơn cách của vạn dân.(…)*

*Hoàng cực là tối cao. Đó là nền móng chung, cửa thông công trong tam cực. Đó là trung tâm của một quốc gia để bảo đảm cuộc sống còn và đẩy bước nhơn sanh lên đàng chánh giác, hoàn thành thế đạo nhơn tâm, hưởng cơ thạnh trị. Tâm ấy là tâm của một đất nước, một thế giới, một hoàn cầu.*

*Muốn đạt đến cơ tận thức, thành Chánh giác đại Thánh, đại Hiền phải thấy được cái Hoàng cực nơi người là trung tâm mầu nhiệm đồng thể cùng Trời đất, đồng nhất với Tâm của chư Tổ, chư Phật. Người nương đó mà chứng quả vô lậu, thoát kiếp luân hồi, đoạt diệt vô minh, thành ngôi đại giác.(…)*

*Cốc thần bất tử phải chăng là Chơn tâm mầu nhiệm?*

*Huyền tẫn là một Âm một Dương. Âm Dương đã hiệp nhứt thì tánh mạng chứng liễu không phải khó khăn (…)*

*Cái Chơn tâm của vũ trụ, là Thái cực Âm Dương hồn nhứt. Đó là đầu mối của Thái cực vạn vật. Thái cực đều là Chơn tâm đó, mọi người mọi vật đều có Thái cực. Nếu giữ được hai khí hoàn toàn, thì làm Phật làm Tiên. Còn hai khí đó tách rời nhau, thì làm chúng sanh luân lưu trong lục đạo, mà hai khí hiệp lại là Chơn tâm, phóng tán chi li là vọng thức.[[11]](#footnote-11)*

***11)*** *Vũ trụ khởi thủy là một thể Hồng mông Vô cực, mờ mờ ảo ảo, không hình tượng, không âm thanh, không Trời đất, núi sông, tinh tú, vạn tượng giai không.*

*Trong cõi Hồng mông Vô cực có một điểm linh thông vi diệu gọi là Thái cực.* ***Thái cực có đặc tính cực tịnh****. Thái cực hàm chứa ẩn tàng một sanh cơ, điều hòa động tịnh: Sanh Trời, sanh Đất, sanh Người, sanh Vạn vật, sanh Tiên, sanh Phật.*

*Sau khi Thái cực sanh Lưỡng nghi là âm dương thì* ***có cơ biến hóa tạo nên thế giới Hậu thiên*** *sanh sanh tử tử, tấn thối tồn vong, thạnh suy bĩ thái, trị loạn an nguy, … tức phát sinh ra hàng hàng lớp lớp đối tượng.*

*Con người: Thủy tổ của loài người là Bàn cổ, do Tiên thiên chân Khí sanh ra, hay còn gọi là Thái cực sanh ngôi Thái dương. Trong ngôi Thái dương có ngôi Thiếu âm. Ngôi Thiếu âm trưởng thành và hóa sanh ra ngôi Thái âm. Thái dương tượng trưng cho nam giới. Thái âm tượng trưng cho nữ giới. Từ đây nam nữ phối ngẫu mà có nhân loại.[[12]](#footnote-12)*

***12)*** *Từ Thái cực sanh Lưỡng nghi là phân phát âm dương, sanh Tứ tượng … là cơ trùng trùng chuyển hóa thị hiện. Thị hiện từ thế giới bên trong con người, đến thế giới hữu hình bên ngoài. Sự thị hiện đó là do cơ biến hóa âm dương của Hậu thiên. Cơ biến hóa đại khái như: Thạnh suy bĩ thái, trị loạn an nguy, tấn thối tồn vong, dinh hư tiêu trưởng, sanh tử tử sanh, … gọi là trăm ngàn đối tượng.[[13]](#footnote-13)*

***13)*** *Thần khí là âm dương, nên có biến hóa thuận nghịch. Thuận thì có biến, là dương biến ra âm, Thần biến ra Khí, Khí biến ra Tinh, Tinh biến ra người. Nghịch thì có hóa: là âm hóa ra dương, Tinh hóa ra Khí, Khí hóa ra Thần, Thần hóa thành Tiên Phật.[[14]](#footnote-14)*

***14)*** *Cơ giao hiệp của Âm Dương cũng có hai quy luật: Quy luật giao hiệp âm dương của Hậu thiên có hai trạng thái: trạng thái của thiên nhiên và trạng thái của con người.*

*\* Trạng thái giao hợp của thiên nhiên tức là thời Thái cực. Trong một ngày đêm giờ Tuất và giờ Hợi là hai giờ Thái cực, hai thành phần âm dương của thế giới bên ngoài mới giao hiệp. Con người và vạn vật cũng đều như vậy. Nhờ có hai giờ âm dương giao hiệp này mà có cơ tiếp nối của sự sống còn. Trong một tháng có năm ngày Thái cực là những ngày âm lịch từ 26 đến 30. Trong một năm có hai tháng Thái cực là tháng Tuất và tháng Hợi. Trong mỗi đại nguơn hội có hai hội Thái cực là hội Tuất và hội Hợi. Thời của Thái cực là thời của âm dương giao hiệp.*

*\* Còn về con người: Ngoài sự giả tá của cơ âm dương giao hiệp theo thiên nhiên, con người còn có cơ âm dương giao hợp, đa phần do dâm tâm dấy động rồi sanh ra con dâm, cháu dâm thành một lớp người dâm nên bị mắc tội Tổ tông về Mạng căn. Còn quy luật giao hiệp âm dương của cơ Thiền định trung thiên đạo là căn bản của cơ tu luyện để phục nguyên: Trong con người đã có đủ âm dương, tức có Tánh Mạng, có Thần Khí, có Tâm Tức. Tu luyện chủ đích là đem hai thành phần nầy hợp lại một nơi Tổ khiếu, gọi là âm dương giao hợp. Thái cực được xuất hiện từ đây, gọi là Cốc thần bất tử. Thái cực hiện nơi Cốc thần lâu ngày thì Xá lợi kết.[[15]](#footnote-15)*

***15)*** *Dịch lý khai nguyên: Vô cực nhi Thái cực. Thái cực sanh Lưỡng nghi, Tứ tượng, Ngũ hành, Bát quái, tổng thể 384 hào.* ***Vô cực còn gọi là Lý tự nhiên****, vốn cao vốn tột, trên tất cả, lớn hơn tất cả, huyền diệu hơn tất cả, nên không thể dùng lời nói hay văn tự để diễn tả được, chỉ có những bậc đã chứng quả Vô thượng Chánh đẳng chánh giác mới thông suốt được ngôi Vô cực.*

***Thái cực hiện nơi cung Vô cực, là Hoa khai kiến Phật****. Thái cực có được hiện nơi cung Vô cực, thì Vô cực mới thành chí huyền chí diệu. Lão Tử đã nói huyền chi hựu huyền là nói điểm nầy vậy. Thái cực có đặc tính là tịnh, nhưng đã cực tịnh thì có động sanh là sanh khối Thái dương. Trong khối Thái dương có ngôi Thiếu Âm. Qua thời gian ngôi Thiếu âm trưởng vượng cực độ hóa thành ngôi Thái âm. Trong Thái âm lại có hàm tàng ngôi Thiếu dương. Tức là lưỡng nghi. Tứ tượng hiện đủ từ đây, đều do cơ âm dương động tịnh biến hóa mà có. Tiếp sanh Ngũ hành và hiển bày Bát quái, 64 quẻ, 384 hào, để diễn tả ba hiện tượng: Tiên thiên, Hậu thiên và Trung thiên Thiền định.*

*\** ***Tiên thiên*** *là hiện tượng tịch tịnh như nhiên bất sanh bất diệt.*

*\** ***Hậu thiên*** *là hiện tượng luôn luôn biến dịch và có cơ biến hóa hai chiều: chiều sanh và chiều tử. Đại diện hai hiện tượng nầy là quẻ Hỏa Thủy vị tế, Thánh Nhơn xếp vào quẻ 64 là quẻ cuối cùng của Hậu thiên. Hỏa Thủy vị tế là hiện tượng của lớp người Hậu thiên sanh tử tử sanh. Sở dĩ có hiện tượng sanh tử nầy là vì Tâm Càn của người Tiên thiên bị động nên biến thành Ly âm tâm hỏa Hậu thiên. Thận khôn cũng bị động nên biến thành Khảm dương thận thủy. (…) Trong 64 quẻ chỉ có hai quẻ: Bát thuần Càn bà bát thuần Khôn là hoàn toàn thuần dương và thuần âm.*

*\* Còn* ***Trung thiên Thiền định****: Có hóa mà không có biến, có sanh mà không có diệt. Chủ đích là Thuần dương hóa tất cả để phục qui Thái cực, phục qui Vô cực. Như quẻ Thủy hỏa ký tế chủ đích là giao hiệp âm dương tạo cơ vô lậu. Bởi thế dụng công Thiền định phải biết cách lấy lửa đun nước cho nước bốc hơi, cho nước lửa đều vô lậu, tức vô sanh tử. Đó là pháp môn “Thần ngự Khí”.[[16]](#footnote-16)*

***16)*** *Cơ vận chuyển âm dương của Hậu thiên là: Âm thăng, dương giáng, biểu hiện cơ sanh tử.*

*Cơ chuyển hóa âm dương của Thiền định là: Dương thăng âm giáng, biểu hiện cơ siêu sanh liễu tử.*

*Cơ động tịnh của con người Hậu thiên là thân tâm đều động, biến thành hiện tượng hữu lậu sanh diệt. Vì động mới có sanh. Tâm sanh niệm. Thận sanh tinh.*

*Cơ động tịnh hô hấp là một yếu pháp quan trọng. Mỗi lần động thở ra gọi là hô, hô thì sanh dương. Một lần tịnh hít vào gọi là hấp, hấp thì sanh âm. Một âm một dương, một động một tịnh cùng tương quan, một hô một hấp cùng tương thông. Đây đó ngầm nuôi, Tánh tình hòa hiệp.*

*Ngưng thở nhẹ nhàng mà tự nhiên tạo cơ phối ngẫu của âm dương thì khí Tiên thiên từ trong Hư vô đến.[[17]](#footnote-17)*

***17)*** *Nhiên Đăng là gì? Nếu không phải là ngọn đèn lưu ly sáng tỏ không ngừng không dứt từ cổ chí kim, từ thượng thiên đến hạ địa, từ tam thập lục thiên, tam thiên thế giái, từ thất thập nhị địa, tứ đại bộ châu, từ hàng giáo chủ đến hàng nhơn sanh tín hữu.*

*Nhiên Đăng có thể gọi là đèn Thái Cực. Chư đạo hữu hãy nhìn lên chánh điện, ngọn đèn lưu ly Thái Cực ngày đêm năm tháng giờ khắc nào cũng phải rực cháy luôn luôn.*

***Nhiên Đăng có thể gọi là ngôi Thái Cực****, hoặc đèn Thái Cực soi sáng, đem lại sự ấm áp cho vũ trụ trước khi phân định âm dương và tạo thiên lập địa. Nhiên Đăng có thể gọi là linh hồn* *của Vũ trụ.*

*Con người đã mang nhục thể, tứ đại cấu hợp, đương nhiên phải chịu màn bao bọc của cõi hồng trần. Màn ấy cũng có thể gọi là màn vô minh. Chính bức màn vô minh ấy đã che án ngọn Nhiên Đăng nơi nội tâm của mỗi con người. Vì vô minh mà con người dễ sa ngã, dễ bị quyến rũ, dễ đọa lạc, dễ gây tội lỗi trở thành nghiệp chướng oan khiên.*

*(…) Như trên đã nói, Nhiên Đăng là ngọn đèn lưu ly soi sáng vũ trụ khi còn huyền bí hỗn độn sơ khai trước ngày tạo thiên lập địa. Nói rằng lúc đó cả vũ trụ bao la tối tăm dày đặc lạnh giá vô cùng, nhờ ngọn Nhiên Đăng rọi soi mà bầu vũ trụ lúc bấy giờ được u u minh minh, nửa tối nửa sáng bao trùm Hồng Quân Lão Tổ đang ngồi trầm ngâm trong tịch mịch. Mãi đến khi phân định âm dương nhựt nguyệt rồi thì không còn ai để ý đến ngọn Nhiên Đăng, nhưng ngọn Nhiên Đăng vẫn ngấm ngầm soi sáng và sưởi ấm muôn loàn vạn vật suốt cả ngày đêm hoặc từ các thượng từng không gian cho đến loài thủy tộc côn trùng vẫn nhờ ánh sáng và sự sưởi ấm đó giúp muôn loài vạn vật được sanh hóa mãi mãi, trưởng dưỡng và bảo tồn.[[18]](#footnote-18)*

***18)*** *Chữ Lý nơi đây cần hiểu rõ thêm rằng: Từ thuở chưa dựng nên trời đất, ở trong khoảng không gian có một khối khí thanh mờ mịt yên lặng trống không mà vẫn vần vần khắp chốn. Trong cái khối ấy có một điểm sáng. Đó là* ***Lý****, mà cũng là* ***ngôi Thái Cực****. Lý biến hóa âm dương. Âm dương ngưng tụ, tạo thành càn khôn vạn vật. Lão Tử tạm gọi là* ***Đạo****, vì sự cao siêu mầu nhiệm biến hóa vô cùng, gượng kêu là Đại Đạo. Lý là Đại Đạo. Lý Đạo hay Đạo lý vẫn ở khắp mọi nơi.[[19]](#footnote-19)*

***19)******Đạo là Hư Vô Chi Khí, hóa sanh Thái Cực, ba ngôi****. Ba ngôi đã đem ra ứng dụng vào cơ sanh hóa, tiến hóa của càn khôn vũ trụ nhân loài trong ba kỳ: thượng, trung, hạ nguơn, đúng với luật định tuần huờn, châu nhi phục thỉ.[[20]](#footnote-20)*

***20)*** *Đạo vốn có từ ngôi Thái Cực,*

*Khối hồng mông không dứt chuyển xoay,*

*Hóa ngôi Thái Cực là Thầy,*

*Huyền Khung Thượng Đế sắp bày thế gian.*

*Đạo là cơ tạo đoan cứu cánh,*

*Đạo là đường chơn chánh siêu nhiên,*

*Đạo là nhứt khí Tiên Thiên,*

*Tam Thanh ứng hóa Phật Tiên Thánh Thần.[[21]](#footnote-21)*

1. Đại Thừa Chơn Giáo: “*Trong Vô Cực ấy lại có một cái* ***Nguyên lý Thiên nhiên*** *tuyệt diệu tuyệt huyền, rồi lại có thêm một cái* ***Nguyên khí Tự nhiên*** *nữa. Lý với Khí ấy tức là Âm với Dương trong buổi Hồng Nguyên thời đại.”* (Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, 23-9 Bính Tý 1936, thiên Vũ trụ). [↑](#footnote-ref-1)
2. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, 23-9 Bính Tý (1936), Đại Thừa Chơn Giáo, (bản in 1950), thiên Vũ trụ, tr. 410. [↑](#footnote-ref-2)
3. Đạo Học Chỉ Nam, Chương 1, Tiết 1, Mục 3. [↑](#footnote-ref-3)
4. Đạo Học Chỉ Nam, Chương 1, Tiết 2, Mục 2. [↑](#footnote-ref-4)
5. Đức Hưng Đạo Đại Vương, MLTH, 02-11 Bính Thìn (22-12-1976). [↑](#footnote-ref-5)
6. Đạo Học Chỉ Nam, Chương 1, Tiết 2, Mục 3. [↑](#footnote-ref-6)
7. Đạo Học Chỉ Nam, Chương 1, Tiết 2, Mục 4. [↑](#footnote-ref-7)
8. Đạo Học Chỉ Nam, Chương 1, Tiết 2, Mục 4. [↑](#footnote-ref-8)
9. Đạo Học Chỉ Nam, Chương 1, Tiết 4, Mục 4. [↑](#footnote-ref-9)
10. Đạo Học Chỉ Nam, Chương 1, Tiết 4, Mục 5. [↑](#footnote-ref-10)
11. Đạo Học Chỉ Nam, Chương 3, Tiết 3, Mục 3. [↑](#footnote-ref-11)
12. Đức Thái Thượng Đạo Tổ, Tam Thừa Chơn Giáo, phẩm Thượng Thừa, bài 3: Khái lược: Vũ trụ, Nhân sinh. [↑](#footnote-ref-12)
13. Đức Ngô Minh Chiêu Đại Tiên, Tam Thừa Chơn Giáo, phẩm Thượng Thừa, bài 6: Sơ Thiền: Tịnh Thủ Hư vô. [↑](#footnote-ref-13)
14. Đức Thái Thượng Đạo Tổ, Tam Thừa Chơn Giáo, phẩm Thượng thừa, bài 8: Tam Bửu Hiệp Luyện. [↑](#footnote-ref-14)
15. Đức Đông Phương Chưởng Quản, Tam Thừa Chơn Giáo, phẩm Thượng thừa, bài 9: Cơ Động Tịnh Tiến Thối và Giao Hiệp của Âm Dương. [↑](#footnote-ref-15)
16. Đức Đông Phương Chưởng Quản, Tam Thừa Chơn Giáo, phẩm Thượng thừa, bài 9: Cơ Động Tịnh Tiến Thối và Giao Hiệp của Âm Dương. [↑](#footnote-ref-16)
17. Đức Ngô Minh Chiêu Đại Tiên, Tam Thừa Chơn Giáo, phẩm Thượng thừa, bài 11: Hậu Thiên Chuyển Phục Tiên Thiên. [↑](#footnote-ref-17)
18. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, MLTH, 21-9 Kỷ Dậu (01-11-1969). [↑](#footnote-ref-18)
19. Đức Ngô Minh Chiêu Đại Tiên, Nam Thành TT, 13-02 Bính Ngọ (04-3-1966). [↑](#footnote-ref-19)
20. Đức Di Lạc Thiên Tôn, Trúc Lâm Thiền Điện, 20-8 Ất Tỵ (15-9-1965). [↑](#footnote-ref-20)
21. Đức Di Lạc Thiên Tôn, Trúc Lâm Thiền Điện, 20-8 Ất Tỵ (15-9-1965). [↑](#footnote-ref-21)